

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2021/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Xuân Đào

Bà Lê Thị Thu Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh B, sinh năm 1975, tại Long An;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn R, sinh năm 1950 và bà Trần Kim N, sinh năm 1954 (chết); Bị cáo có chồng tên Văn Thành T, sinh năm 1973, có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Trọng N, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Trần Thị Thanh V, sinh năm 1989. (xin vắng mặt)

3/ Huỳnh Thị Ngọc A, sinh năm 1988. (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người làm chứng: Trần Văn R, sinh năm 1950. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Thị Thanh B mua 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 1.100 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 600 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 100 bao thuốc lá điều hiệu Scott, của 02 người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, với giá 28.910.000 đồng, tại trước nhà của bị cáo B thuộc ấp 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An, sau đó bị cáo B chất số thuốc lá điều trên lên xe ô tô biển số 62A- 163.15. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đến nhà của bị cáo B, thuê bị cáo B vận chuyển 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Craven A đến khu vực vòng xoay Hòa Khánh thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, với tiền công là 400.000 đồng, bị cáo B đồng ý và chất số thuốc lá này lên xe ô tô biển số 62A- 163.15. Đến 11 giờ cùng ngày, bị cáo B điều khiển xe ô tô biển số 62A- 163.15 đến khu vực xã T, huyện Đ, tỉnh Long An nhằm mục đích bán số thuốc lá điều đã mua (1800 bao thuốc lá) cho những tiệm tạp hóa xung quanh để thu lợi, và giao 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Craven A mà bị cáo B nhận vận chuyển thuê. Lúc 12 giờ cùng ngày 07/3/2021, khi bị cáo B điều khiển xe ô tô đến trước nhà của ông Trần Văn R thuộc ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra phát hiện, tạm giữ tang vật để điều tra xử lý.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe ô tô biển số 62A-163.15; 1.100 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 600 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 100 bao thuốc lá điều hiệu Scott; 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Craven A.

Tại công văn số 86/CV-2021 HHTLVN ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Hiệp Hội thuốc lá Việt Nam kết luận: “03 mẫu thuốc lá các nhãn hiệu Jet, Hero và Scott do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.”

Tại Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH667-21TC.TP/KLGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ, kết luận: “Sản phẩm thuốc lá gắn nhãn hiệu “CRAVEN A Classic và hình” - như thể hiện tại Mẫu vật - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 276797 cho sản phẩm thuốc lá thuộc Nhóm 34 như quy định tại Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ.”

Tại Kết luận về định giá tài sản số 110/KL.ĐGTS ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: 1.000 bao thuốc lá điều (thuốc giả) nhãn hiệu Craven A có trị giá thành tiền là 18.000.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra bị cáo B còn khai nhận, vào ngày 06 tháng 03 năm 2021, bị cáo B mua 900 bao thuốc lá điều hiệu Jet, của người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch, tại ấp 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An, với giá 16.020.000

đồng. Sau đó, bị cáo B dùng xe ô tô biển số 62A-163.15, vận chuyển đến ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, giao cho mẹ ruột là bà Trần Kim N, em ruột là bà Trần Thị Thanh V và em dâu là bà Huỳnh Thị Ngọc A, mỗi người 300 bao thuốc lá điều, để bán, bị cáo B chưa lấy tiền từ những người này nên chưa thu lợi.

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKSĐH ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thị Thanh B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh B hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Thanh B phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 07 tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Thị Thanh B có hành vi mua của hai người phụ nữ, không rõ nhân thân, lai lịch tổng cộng 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu các nhãn hiệu Jet, Hero và Scott, với giá tiền là 28.910.000 đồng tại ấp 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An, sau đó vận chuyển số thuốc lá này bằng xe ô tô biển số 62A-163.15 đến ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An để bán lại cho các tiệm tạp hóa, thu lợi bất chính, thì bị Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra phát hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thị Thanh B theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo: tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh B mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với một xe ô tô biển số 62A-163.15, là tài sản hợp pháp của ông N Trọng N, ông N gửi xe ô tô này tại nhà của bị cáo Trần Thị Thanh B; ngày 06 và 07/3/2021, bị cáo B tự ý lấy xe ô tô này để vận chuyển thuốc lá điều. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô này cho ông N theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/6/2021 là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với 1.100 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 600 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 100 bao thuốc lá điều hiệu Scott; 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Craven A (thuốc giả) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: ông N Trọng N sau khi nhận lại xe ô tô biển số 62A-163.15 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; bị cáo B chưa thu lợi bất chính nên đề nghị không xem xét.

Đối với Trần Kim N, có hành vi nhận 300 bao thuốc lá điều hiệu Jet từ bị cáo Trần Thị Thanh B để bán. Tuy nhiên bà Trần Kim N đã chết vào ngày 28/10/2021, nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đối với Trần Thị Thanh V và Huỳnh Thị Ngọc A, qua điều tra, đôi chất không chứng minh được hành vi nhận thuốc lá điều từ bị cáo B để bán, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo B, nên không có cơ sở để xử lý đối với Vân và Ánh.

Đối với Nguyễn Trọng N, là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển số 62A-163.15, do bị cáo B tự ý lấy xe ô tô này để sử dụng khi ông N gửi xe tại nhà bị cáo B và ông N không biết bị cáo B dùng xe ô tô này vào việc phạm tội, nên ông N không đồng phạm với bị cáo B về tội phạm có liên quan.

Đối với hành vi vận chuyển 1.000 bao thuốc lá điều giả nhãn hiệu Craven A, trị giá 18.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thanh B, do vận chuyển thuê cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, bị cáo B không biết đây là hàng giả, nên hành vi này của bị cáo B không đủ yếu tố cấu thành các tội phạm có liên quan.

Đối hai người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ, có hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Trần Thị Thanh B, và người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, có hành vi thuê bị cáo B vận chuyển 1.000 bao thuốc lá điều giả nhãn hiệu Craven A, do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo B, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Thanh B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận tại công văn số 86/CV-2021 HHTLVN ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 05 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2021, tại ấp 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Trần Thị Thanh B có hành vi mua của hai người phụ nữ, không rõ nhân thân, lai lịch tổng cộng 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu các nhãn hiệu Jet, Hero và Scott, với giá tiền là 28.910.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo B vận chuyển số thuốc lá này bằng xe ô tô biển số 62A- 163.15 đến ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An nhằm mục đích bán lại cho các tiệm tạp hóa, thu lợi bất chính thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ người, vật chứng để điều tra xử lý. Kết quả giám định của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam, xác định số thuốc lá điều bị cáo B vận chuyển bị bắt quả tang là thuốc lá điều ngoại nhập lậu.

Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh B đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thị Thanh B theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Thị Thanh B phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo B thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[4]. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Thị Thanh B là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

- Đối với một xe ô tô biển số 62A-163.15, là tài sản hợp pháp của ông N Trọng N, bị cáo B tự ý lấy xe ô tô này để vận chuyển thuốc lá điều. Ngày 09/6/2021, Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô này cho ông N là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với 1.100 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 600 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 100 bao thuốc lá điều hiệu Scott; 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Craven A (thuốc giả): tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: ông N Trọng N sau khi nhận lại xe ô tô biển số 62A-163.15 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; trong vụ án này bị cáo B chưa thu lợi bất chính nên không xem xét.

[7]. Đối với Trần Kim N, có hành vi nhận 300 bao thuốc lá điều hiệu Jet từ bị cáo Trần Thị Thanh B để bán. Tuy nhiên bà Trần Kim N đã chết vào ngày 28/10/2021, nên không đề cập giải quyết.

Đối với Trần Thị Thanh V và Huỳnh Thị Ngọc A, qua điều tra, đối chất không chứng minh được hành vi nhận thuốc lá điều từ bị cáo B để bán, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo B, không có cơ sở để xử lý đối với Vân và Ánh nên không xem xét là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trọng N, là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển số 62A-163.15, do bị cáo B tự ý lấy xe ô tô này để sử dụng khi ông N gửi xe tại nhà bị cáo B và ông N không biết bị cáo B dùng xe ô tô này vào việc phạm tội, ông N

không đồng phạm với bị cáo B về tội phạm có liên quan nên không xem xét là phù hợp.

Đối với hành vi vận chuyển 1.000 bao thuốc lá điều giả nhãn hiệu Craven A, trị giá 18.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị Thanh B, do vận chuyển thuê cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, bị cáo B không biết đây là hàng giả, hành vi này của bị cáo B không đủ yếu tố cấu thành các tội phạm có liên quan nên không xem xét là phù hợp.

Đối hai người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ, có hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Trần Thị Thanh B, và người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, có hành vi thuê bị cáo B vận chuyển 1.000 bao thuốc lá điều giả nhãn hiệu Craven A, do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo B, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh B 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh B về Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Thị Thanh B có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Thanh B thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 1.100 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 600 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 100 bao thuốc lá điều hiệu Scott; 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Craven A.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26 – 26/11/2021 ngày 26 tháng 11 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Thanh B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh

